

ỦY BAN NHÂN NHÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2016

Số: 5236 /QĐ-ĐHTV

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập
trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chương trình môn Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 4417/BGDĐT-ĐH&SĐH ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn học và thi các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường các Khoa/Bộ môn, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng, Trường phòng Khảo thí và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về việc xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học (Quy định đính kèm).

Điều 2. Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo theo đúng quy định.

Điều 3. Trường các phòng, khoa, trung tâm, viện, giảng viên và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Võ Hoàng Khải

Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2016

QUY ĐỊNH

Về việc xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học (Ban hành kèm theo Quyết định số 5236 /QĐ-ĐHTV ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về việc xét miễn, giảm môn học, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã học của sinh viên (SV) trong chương trình giáo dục cao đẳng, đại học theo hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học tại Trường Đại học Trà Vinh (ĐHTV).

Điều 2. Điều kiện được xét miễn giảm môn học

Trên cơ sở kết quả học tập SV đã tích lũy trước khi trúng tuyển vào Trường ĐHTV, SV có thể xin xét miễn giảm, bảo lưu hoặc đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã tích lũy trước nếu đủ các điều kiện sau đây:

1. Xét miễn giảm các môn học thuộc khối kiến thức đại cương:

a) Các môn học khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập thực hiện như sau:

– SV có bằng tốt nghiệp đại học đã tích lũy các môn học khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung và số tín chỉ hoặc đơn vị học trình tương đương (xét miễn đối với trường hợp SV tiếp tục học để lấy bằng đại học thứ hai).

– SV có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

– SV học song song 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.

b) Các học phần Giáo dục thể chất (GDTC) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn môn học nếu SV đạt một trong các yêu cầu sau:

- SV có Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
- SV đang theo học văn bằng đại học thứ hai (có giấy xác nhận kết quả học tập các môn học GDTC đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 trong khi học văn bằng thứ nhất).
- SV đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.
- SV thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động, không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất được xem xét miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được theo học các nội dung thay thế phù hợp khác nhưng phải có giấy chứng nhận, xác nhận của cơ quan giám định y khoa hoặc bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên.

c) Các học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN)

- Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP-AN:
 - + SV có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.
 - + SV là người nước ngoài.
 - + SV đã học các học phần về GDQP-AN (có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10) hoặc đã có Chứng chỉ GDQP-AN được cấp do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo bậc đại học.
 - + SV chuyển trường được xét miễn các học phần GDQP-AN đã tích lũy.
- Đối với SV liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc SV có Chứng chỉ GDQP-AN do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo bậc cao đẳng:
 - + Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở về sau thì được xét miễn các học phần GDQP-AN.
 - + Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 09 năm 2012 trở về trước thì được xét miễn học phần 1 GDQP-AN và học phần 2 GDQP-AN; phải học bổ

sung học phần 3 GDQP-AN và được cấp Chứng chỉ GDQP-AN của bậc đào tạo đại học nếu học phần 3-GDQP-AN đạt được kết quả từ 5 điểm trở lên trở lên.

- Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:
 - + SV là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
 - + SV không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;
 - + SV đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.
- Đối tượng được tạm hoãn học môn học GDQP&AN:
 - + SV vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi SV điều trị;
 - + SV là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

d) Các môn học tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học nếu SV đạt yêu cầu sau:

- SV có Chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên (phôi chứng chỉ của Bộ GD&ĐT) hoặc chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trở lên.
- SV đã có bằng tốt nghiệp Kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành khoa học máy tính và công nghệ thông tin.

e) Các học phần ngoại ngữ không chuyên thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn môn học như sau:

- Đối với SV kể từ khóa tuyển sinh 2016 trở về sau:

SV có các loại Chứng chỉ Tiếng Anh của các tổ chức quốc tế như Cambridge ESOL, IDP, ETS, British Council sẽ được miễn kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào và được phép đăng ký các học phần Anh văn không chuyên ở cấp độ tương đương (phụ lục 1: bảng 1, bảng 2).
- Đối với SV kể từ khóa tuyển sinh 2015 trở về trước:

Thực hiện theo Quyết định số 1546/QĐ-ĐHTV ngày 10 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc quy định chuẩn đầu ra, xét miễn học, miễn thi và học vượt đối với Anh văn không chuyên cho sinh viên – học sinh hệ chính quy áp dụng kể từ khóa tuyển sinh 2012.

- SV là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ không chuyên.

- SV đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng 1 trong 5 thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức và tiếng Trung Quốc được miễn học các học phần ngoại ngữ không chuyên.

- SV có tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu khóa học được Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét, quyết định xét miễn 1 hoặc nhiều học phần ngoại ngữ không chuyên.

- Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét quyết định.

2. Xét miễn giảm các môn học khác trong chương trình đào tạo:

Căn cứ vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức của SV đã tích lũy trước, cụ thể như sau:

a) Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học đối với SV đã học tích lũy được trước đó có nội dung, khối lượng tương đương hoặc lớn hơn và có cùng trình độ.

b) Cách quy đổi thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
8,5 – 10,0	A	4,0
7,0 – 8,4	B	3,0
5,5 – 6,9	C	2,0
4,0 – 5,4	D	1,0

Học phần chỉ được xem là tích lũy khi đạt từ điểm C trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ điểm 5.0 trở lên theo thang điểm 10 và từ điểm 2.0 trở lên theo thang điểm 4.

c) Nếu có 1 học phần được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học).

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình cộng của học phần được xét miễn

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Nếu có 2 học phần hoặc nhiều học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

Lưu ý:

Kết quả xét miễn đối với học phần ở điểm a, b, c, d, e khoản 1 điều này được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của SV và điểm xét miễn là điểm “M”.

Điều 3. Quy trình xét miễn giảm

Bước 1: Đơn vị quản lý đào tạo thuộc Trường (sau đây gọi chung là đơn vị quản lý đào tạo) phổ biến quy định xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập cho SV vào thời gian bắt đầu khóa học.

Bước 2: SV tham khảo chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử http://www.ttsv.tvu.edu.vn/tên_đăng_nhập/mật_khẩu/ xem chương trình đào tạo (so sánh với bảng điểm của chương trình học trước đó) trước khi xin miễn giảm môn học. SV cần thực hiện như sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ vào chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học, SV có thể làm đơn đề nghị đơn vị quản lý đào tạo xem xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập mà trong CTĐT đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem mẫu đơn ở phụ lục 2 và phụ lục 3).

b) SV trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh liên thông lên cao đẳng, đại học, văn bằng đại học thứ 2, Trường thành lập Hội đồng đào tạo liên thông để xem xét

khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo và ra quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập.

c) SV căn cứ kết quả xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập được phê duyệt, thông qua tư vấn của cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần cần phải tích lũy cho các học kỳ.

d) Trong thời gian học tập, SV có thể làm đơn đề nghị phòng Đào tạo xem xét miễn và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận tương đương được nêu tại Điều 2 của Quy định này (xem mẫu đơn tại phụ lục 2 và phụ lục 3).

Bước 3: SV nộp đơn xin xét miễn giảm môn học

SV làm đơn xin xét miễn giảm môn học theo mẫu của Nhà trường, có đính kèm theo 01 bản sao chứng chỉ, 01 bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có chứng thực hoặc mang bản chính khi nộp để đối chiếu) gửi cho đơn vị quản lý đào tạo (thông qua cố vấn học tập) để tổ chức việc xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập.

Bước 4: Đơn vị quản lý đào tạo phối hợp các khoa/bộ môn chuyên môn để xem xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập theo đúng quy định.

Bước 5: Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn, Giám đốc Trung tâm phụ trách chuyên môn/quản lý ngành đào tạo trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thành lập các tổ xét miễn giảm và công nhận điểm học phần thuộc đơn vị. Tổ xét miễn giảm và công nhận điểm học phần gồm ít nhất 3 thành viên (mẫu biên bản xét miễn giảm và công nhận điểm học phần - phụ lục 4). Khoa phê duyệt danh sách (các) học phần được xét miễn giảm cho mỗi SV (mẫu danh sách tổng hợp SV được xét miễn giảm và công nhận điểm học phần có đính kèm bản sao các chứng chỉ sử dụng để xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập gửi về Phòng Đào tạo trước ngày 25 hàng tháng - phụ lục 5). Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần của đơn vị quản lý ngành đào tạo, tổng hợp chung và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, hồ sơ kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần được lưu giữ tại Phòng Đào tạo.

Bước 6. Đơn vị quản lý đào tạo thông báo kết quả xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của SV trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ (thông báo kết quả được niêm yết trên bảng thông báo của đơn vị quản lý đào tạo).

Điều 4. Thời gian nhận đơn xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

- Đối với các môn học trong chương trình đào tạo: SV nộp bảng điểm và đơn xin miễn giảm trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học.
- Đối với chứng chỉ ngoại ngữ và tin học: SV nộp chứng chỉ vào đầu mỗi học kỳ hoặc trước học kỳ cuối cùng chính khóa của khóa học.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Phòng Đào tạo xem xét theo đúng quy định và trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả các môn học được miễn giảm, bảo lưu thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

2. Trưởng khoa/bộ môn, trung tâm xem xét đề xuất phòng Đào tạo lập quyết định trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Hoàng Khải

Bảng 1. Các loại chứng chỉ và cấp độ tiếng Anh dành cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh: có các chứng chỉ tiếng Anh (không quá 2 năm kể từ ngày cấp) của các tổ chức quốc tế như Cambridge ESOL, IDP, ETS, British Council. Cụ thể như sau:

CEFR	TOEFL (ETS)			Cambridge English		Học phần kỹ năng ngôn ngữ Anh được miễn
	iBT (Internet - based)	CBT (Computer - based)	PBT (Paper- based)			
B1	57 – 86	160-223	483 – 563	IELTS (Academic) 5.0	PET 70 – 89 FCE 141-159	-Đọc hiểu 1,2,3,4 -Nghe – Nói 1,2,3,4 -Viết 1,2,3,4 -Ngữ pháp giao tiếp 1,2
B2	87 – 109	224– 266	564 – 640	IELTS (Academic) 5.5-6.0	PET 90 -100 FCE 160 -180 CAE 160 -179	-Đọc hiểu 1,2,3,4,5 -Nghe - Nói 1,2,3,4,5 -Viết 1,2,3,4,5 -Ngữ pháp giao tiếp 1,2
C1	110 trở lên	267 trở lên	641 trở lên	IELTS (Academic) 6.5 trở lên	FCE 181 -190 CAE 180 - 199	-Đọc hiểu 1,2,3,4,5,6 -Nghe -Nói 1,2,3,4,5,6 -Viết 1,2,3,4,5,6 -Ngữ pháp giao tiếp 1,2

Ngoài những chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được liệt kê trên, Nhà trường không chấp nhận những chứng chỉ nào khác để xét điều kiện miễn học, miễn thi đối với các môn kỹ năng ngôn ngữ Anh cho sinh viên.

**Bảng 2. Các loại chứng chỉ và cấp độ tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên
(Áp dụng đối với SV kể từ khóa tuyển sinh 2016 trở về sau)**

CEFR	TOEFL (ETS)			Cambridge English		Học phần Anh văn không chuyên được miễn
	iBT (Internet-based)	CBT (Computer – based)	PBT (Paper – based)			
A2	32 – 40	97- 110	400 – 419	IELTS (Academic) 4.0	KET 70 – 89 PET 40 – 49	- Miễn kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào - Miễn học phần Anh văn không chuyên 1. - Đủ điều kiện đăng ký học Anh văn không chuyên 2.
Pre- B1	41 – 56	111- 159	420 – 482	IELTS (Academic) 4.5	KET 90-100 PET 50 - 69	- Miễn kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào. - Miễn học phần Anh văn không chuyên 1,2. - Đủ điều kiện đăng ký học Anh văn không chuyên 3.
B1 <i>(Không quá 2 năm)</i>	57 Trở lên <i>(Không quá 2 năm)</i>	160 Trở lên <i>(Không quá 2 năm)</i>	483 Trở lên <i>(Không quá 2 năm)</i>	IELTS (Academic) 5.0 Trở lên <i>(Không quá 2 năm)</i>	PET 70 Trở lên FCE 141 Trở lên <i>(Không quá 2 năm)</i>	- Miễn kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào. - Miễn học phần Anh văn không chuyên 1,2,3. - Đủ điều kiện đăng ký học Anh văn không chuyên 4.
B1 <i>(Không quá 1 năm)</i>	57 Trở lên <i>(Không quá 1 năm)</i>	160 Trở lên <i>(Không quá 1 năm)</i>	483 Trở lên <i>(Không quá 1 năm)</i>	IELTS (Academic) 5.0 Trở lên <i>(Không quá 1 năm)</i>	PET 70 Trở lên FCE 141 Trở lên <i>(Không quá 1 năm)</i>	- Miễn kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào. - Miễn học phần Anh văn không chuyên 1,2,3,4.

Ghi chú:

- **CEFR:** Common European Framework of Reference for Languages
- **TOEFL:** Test of English as a Foreign Language
- **IELTS:** International English Language Testing System
- **KET:** Key English Test
- **PET:** Preliminary English Test
- **FCE:** First Certificate in English

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN
DO CÓ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, GDTC VÀ
CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Trà Vinh
- Bộ môn.....

Tôi tên: Ngày sinh:/...../.....

Sinh viên lớp:..... MSSV:.....

Ngành: Khoa:.....

Hệ đào tạo: Điện thoại liên hệ:

Nay tôi làm đơn này kính gửi Phòng Đào tạo và Bộ môn.....
xét và công nhận điểm **M** các học phần sau:

Stt	Môn học đã tích lũy (Có trong bảng điểm đính kèm) Sinh viên ghi	Số TC	Môn học đang theo học (Lớp đang theo học) Bộ môn ghi	Số TC	Bộ môn ghi rõ MIỄN/ KHÔNG MIỄN
1					
2					
3					
4					
5					
6					

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ MÔN

Ngày tháng năm
Kính đơn

Lưu ý: Sinh viên phải ghi đúng và đầy đủ thông tin theo mẫu quy định. Nếu ghi thiếu hoặc sai sót thông tin sẽ không giải quyết!

Ngày trả lời kết quả:...../...../.....

PHIẾU HẸN CẤP SỐ QUYẾT ĐỊNH HOẶC TRẢ LỜI KẾT QUẢ

Mời sinh viên:
Mã lớp:.....
MSSV: ngày:/...../.....đến
Phòng Đào Tạo gặp bộ phận tiếp nhận để nhận kết quả xử lý hồ sơ.
Lưu ý: Khi đến phải mang theo phiếu hẹn./.

Trà Vinh, ngày..... /...../20....
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT VÀ CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo Trường Đại học Trà Vinh
- Bộ môn.....

Tôi tên: Ngày sinh:/...../.....

Sinh viên lớp:..... MSSV:.....

Ngành:Khoa:.....

Hệ đào tạo:Điện thoại liên hệ:

Nay tôi làm đơn này kính gửi Phòng Đào tạo và Bộ môn.....
xem xét, chấp thuận cho tôi được chuyển điểm các môn học sau:

Stt	Môn học đã tích lũy <i>(Có trong bảng điểm đính kèm)</i> <i>Sinh viên ghi</i>	Số TC	Điểm thi đã tích lũy		Môn học đang theo học <i>(Tên môn học tương ứng được miễn)</i> <i>Bộ môn ghi</i>	Số TC	Bộ môn ghi rõ Đồng ý/ Không đồng ý
			Lần 1	Lần 2			
1							
2							
3							
4							
5							
6							

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ MÔN

Ngày tháng năm
Kính đơn

Lưu ý: Sinh viên phải ghi đúng và đầy đủ thông tin theo mẫu quy định. Nếu ghi thiếu hoặc sai sót thông tin sẽ không giải quyết!

Ngày trả lời kết quả:...../...../.....

PHIẾU HẸN CẤP SỐ QUYẾT ĐỊNH HOẶC TRẢ LỜI KẾT QUẢ

Mời sinh viên: Mã lớp:..... MSSV:ngày:/...../.....đến Phòng Đào Tạo gặp bộ phận tiếp nhận để nhận kết quả xử lý hồ sơ. Lưu ý: Khi đến phải mang theo phiếu hẹn./	Trà Vinh, ngày..... /...../20.... Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
---	---

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA/ VIỆN/TT/BM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-....

Trà Vinh, ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN

Xét miễn giảm và công nhận điểm học phần

I. THÀNH PHẦN

Tổ Xét miễn giảm và công nhận điểm học phần gồm:

1. Ông/Bà	Trưởng/Phó Trưởng Khoa	Tổ trưởng
2. Ông/Bà	Trưởng/Phó Trưởng Bộ môn	Thành viên
3. Ông/Bà	Giảng viên chuyên môn	Thành viên
4. Ông/Bà	Giáo vụ	Thư ký

II. THỜI GIAN: Ngày tháng năm 20...

III. ĐỊA ĐIỂM:

IV. NỘI DUNG:

Xét miễn giảm và công nhận điểm học phần cho sinh viên (các) ngành:

V. Ý KIẾN CỦA TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN

Thực hiện theo các hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần đề nghị Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần/Hội đồng Đào tạo liên thông xem xét và công nhận kết quả xét miễn và điểm học phần cho sinh viên theo danh sách đính kèm.

Kèm theo Biên bản là kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần cho sinh viên và bản sao chứng chỉ (nếu có) sử dụng để xét miễn giảm học phần

CÁC THÀNH VIÊN TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN KÝ TÊN

1.
2.
3.
4.

TỔ TRƯỞNG

(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản có đính kèm danh sách SV và kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần, bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần được gửi đến **Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần** hoặc **Hội đồng Đào tạo liên thông Trường** thông qua Phòng Đào tạo.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA (VIỆN/TT/BM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN GIẢM VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**
(đính kèm Biên bản số...../BB-... ngày ... tháng ... năm 20.. về xét miễn giảm và công nhận điểm học phần của Trường Khoa/Viện/TT/Bộ môn)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên sinh viên	Mã số học phần	Điểm	Ghi chú

TRƯỞNG KHOA
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần bằng văn bản và bằng e-file (excel) được đính kèm theo Biên bản xét miễn giảm & công nhận điểm học phần cùng bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần gửi đến Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần hoặc Hội đồng Đào tạo liên thông Trường ĐHTV thông qua Phòng Đào tạo.

- Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

+ Cột “STT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách

+ Cột “Mã số sinh viên”: ghi Mã số của SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Họ và tên sinh viên”: ghi họ và tên SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Mã số học phần”: ghi mã số học phần thuộc CTĐT mà SV được xét miễn

+ Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân hoặc điểm theo thang điểm chữ nếu không có điểm theo thang điểm 10. Nếu là điểm miễn thì ghi là “M”.

+ Cột “Ghi chú”: ghi ngắn gọn các lưu ý, ví dụ: “đính kèm chứng chỉ”, “đính kèm bảng điểm”,...